

CATHOLIC COMMUNITY OF
St Adalbert
Cộng Đoàn Công Giáo Thánh Adalbert

Thirty-Third Sunday in Ordinary Time
November 13, 2022



*Hân hoan chào đón quý vị ghé thăm cộng đoàn
Kính mời quý vị ghi tên gia nhập giáo xứ
và tham gia sinh hoạt với chúng tôi*

Parish Office
Văn Phòng Giáo Xứ
265 Charles Ave
St Paul, MN 55103

Email: stadalbert@comcast.net
Website: www.StAdalbertChurch.org

Office Phone: 651-228-9002
Kitchen Phone: 651-228-9007
Fax: 651-225-0902

Fr Minh Vu Pastor
Augustine Hoàng Anh Mai .. Secretary
& Safe Environment Coordinator

Mass Schedule

Mon, Tue, Wed, Thu, Fri 8:30 am
Lenten Friday 6:30 pm
Saturday 4:30 pm English
Sunday 8:30 am English
..... 10:00 am Vietnamese

Chương Trình Thánh Lễ

Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Tư,
Thứ Năm, Thứ Sáu 8:30 am
Thứ Sáu Mùa Chay 6:30 pm
Chúa Nhật (Lễ Việt)..... 10:00 am

Vietnamese Pastoral Council

Nguyễn Benjamin Sơn 651-353-7518
Nguyễn Phan Đới 651-307-9397

Finance Committee

John Bulger 763-458-4147

Religious Education Coordinator

Trần Quốc Hùng 651-336-0957
Triệu Nhật Khương 651-228-1959

Baptism / Rửa Tội class required
Call parish office

Reconciliation / Xung Tội

Saturday 4:10 pm
& các ngày thường sau Thánh lễ hay
gọi trước trong giờ làm việc

Marriage / Hôn Nhân & Tân Tòng

..... contact pastor one year prior to date
..... liên lạc cha xứ trước một năm

St. Adalbert Rosary Society

Jane Rosner 651-644-4045

Vietnamese Catholic Women Society

Đoàn Maria 763-795-8090

Victim Assistance Hotline

Janell Rasmussen 651-291-4475

THE PRAYER OF 33rd SUNDAY

O God, I believe you have given me special gifts to use in ministry to others. Help me to identify them, to accept them, and to use them for others as generously as you gave them to me. Amen.

LỜI NGUYỆN CHÚA NHẬT 33 QUANH NĂM

Lạy Chúa, con biết là Chúa đã ban cho con nhiều món quà đặc biệt để xử dụng trong sứ vụ vì người khác. Xin giúp con nhận ra, chấp nhận và dùng những quà đó cho người khác cách quảng đại như Ngài đã ban tặng cho con. Amen.

GIÁO LÝ TÂN TÔNG.

Chương trình Giáo lý Tân Tông sẽ được mở ra cho các anh chị em nào có ý muốn trở thành người Kitô hữu. Khóa học sẽ bắt đầu từ khoảng đầu tháng 11, 2022 đến lễ Phục Sinh tức tháng 4, 2023. Mỗi Chúa Nhật sẽ gặp nhau khoảng một tiếng 15 phút. Anh chị em nào có ý muốn bước theo Chúa Kitô, Đăng Cứu Độ nhân loại, xin cho biết để chúng tôi có cơ hội gặp gỡ các bạn. Cha xứ kính mời.

DÂNG CÚNG HOA.

Chúng tôi có đề hòm tiền dâng cúng hoa trước bàn thờ Đức Mẹ. ÔBACE có thể đóng góp tiền cho quỹ dâng cúng hoa bằng các bỏ tiền vào đó. Chúng tôi sẽ trích ra hằng tháng để có hoa tươi dâng kính Chúa, Đức Mẹ và các Thánh. Xin cảm ơn sự dâng cúng của quý ÔBACE.

DZUI CUỜ!

Tiếng Gõ Trong Nghĩa Trang!!!

Một chàng trai trên đường về nhà đi ngang qua một nghĩa trang, bỗng anh ta nghe tiếng gõ lộc cóc từ trong nghĩa trang vang ra; anh ta hoảng hốt, tưởng là có ma, nhìn vào anh thấy một ông già đang đục khoét cái gì đó trên bia mộ. Anh bảo:

-Lạy Chúa, ông làm tôi tưởng là ma chứ! Ông đang làm gì ở đây vậy?

-Ông già trả lời: Khi thật, đũa nào đó khắc sai tên tao!

Building Restoration Capital Campaign:

7/01/2020 - 6/30/2023

Total pledge payment received: \$ 251,140.00

Capital repair expense up to date: \$ 372,962.00

Families pledged: 201

Families not yet pledged: 231

Thank you for your generosity and support.

LITURGICAL CALENDAR (Lịch Phụng Vụ)

Saturday, 12	St. Josaphat
4:30 pm	Mass
Sunday, 13	33rd Sunday in Ordinary Time
8:30 am	Mass
10:00 am	Mass
Monday, 14	Weekday
8:30 am	Mass
Tuesday, 15	St. Albert the Great
8:30 am	Mass
Wednesday, 16	St. Margaret of Scotland
8:30 am	Mass
Thursday, 17	St. Elizabeth of Hungary
8:30 am	Mass
Friday, 18	Ded. Basilica of Sts. Peter & Paul
8:30 am	Mass
Saturday, 19	Mass of Our Lady
4:30 pm	Mass + Cecilia Wika
Sunday, 20	Christ the King

SACRIFICIAL GIVING (Dâng Cúng) 06/11/2022

Plate Collection (Tiền mặt)	\$ 688.27
Weekly Envelopes (Tiền bao thư)	\$ 4,889.62
Online Giving (Đóng góp trên mạng 10/31 - 1/06/22)	\$ 143.08
Total Income (Tổng số thu nhập)	\$ 5,720.97
Weekly Expense Budget (Chi phí hàng tuần)	\$ 4,500.00
Over/-Under (Thừa/ -Thiếu)	\$ 1,220.97

The Lord Jesus said, "It is more blessed to give than to receive". (Acts 20:35)

Lời Chúa Giêsu đã dạy, "Cho thì có phúc hơn là nhận". (Công Vụ 20:35)

READINGS WEEK OF NOVEMBER 13, 2022

Sunday:	Mal 3:19-20a/Ps 98:5-6, 7-8, 9/ 2 Thes 3:7-12/Lk 21:5-19
Monday:	Rv 1:1-4; 2:1-5/Ps 1:1-2, 3, 4 and 6/ Lk 18:35-43
Tuesday:	Rv 3:1-6, 14-22/Ps 15:2-3a, 3bc-4ab, 5/ Lk 19:1-10
Wednesday:	Rv 4:1-11/Ps 150:1b-2, 3-4, 5-6/ Lk 19:11-28
Thursday:	Rv 5:1-10/Ps 149:1b-2, 3-4, 5-6a and 9b/ Lk 19:41-44
Friday:	Rv 10:8-11/Ps 119:14, 24, 72, 103, 111, 131/Lk 19:45-48
Saturday:	Rv 11:4-12/Ps 144:1b, 2, 9-10/Lk 20:27-40
Next Sunday:	2 Sm 5:1-3/Ps 122:1-2, 3-4, 4-5/ Col 1:12-20/Lk 23:35-43

1 FINANCIAL STATEMENT OF ACTIVITIES/TƯỜNG TRÌNH TÀI CHÍNH: JULY 1 2021 - JUNE 30 2022

	FY 2021-2022	FY 2020-2021
2 PARISH INCOME/THU NHẬP GIÁO XỨ		
3 Envelope Income Sunday & Holy Days / Đóng góp hàng tuần & Những ngày lễ *1	\$ 164,670	\$ 143,805
4 Plate Collections Sunday & Holy day/ Thu không bao thư *2	\$ 54,638	\$ 35,158
5 Mass Offerings / Xin Lễ	\$ 2,033	\$ 1,181
6 Baptism, Wedding, Funeral Income (Stole Fees)/ (Bông lễ) Thu Lễ Tang, Lễ Cưới, Rửa Tội	\$ 2,800	\$ 2,755
7 Special Protocol / Điều Khoản Đặc Biệt *3	\$ (94,627)	\$ 159,342
8 Catholic Service Appeal (CSA) Rebate / Hoàn trả từ CSA (Quyên góp riêng cho TGP)	\$ 9,031	\$ 4,405
9 Parish education program / Giáo dục Giáo Lý Việt Ngữ *4	\$ 17,338	\$ 1,430
10 Parish Festivals & New Year Cake Fundraisers / Hội chợ giáo xứ & Bánh chung *5	\$ 198,741	
11 Votive offerings / Nến cầu nguyện	\$ 11,213	\$ 8,193
12 Other income / Lợi tức khác *6		\$ 20,700
13 Other programs: Kitchen income, Rosary Society / Chương trình khác: Thu nhập nhà bếp, Hội mãn cô *7	\$ 38,155	\$ 455
14 Building Restoration Fund / Quỹ Tu sửa nhà Chúa *8	\$ 89,880	\$ 257,232
15 Total parish operating income/ Tổng thu nhập	\$ 493,872	\$ 634,656
	FY 2021-2022	FY 2020-2021
16 PARISH EXPENSES/CHI PHÍ GIÁO XỨ		
17 Priests/Clergy salary & benefits / Lương bổng, bảo hiểm sức khỏe & hưu bổng linh mục	\$ 86,516	\$ 75,777
18 Rectory and housing expenses / Chi nhà xứ	\$ 423	\$ 6,694
19 Parish staff wages & Benefit / Lương bổng, bảo hiểm sức khỏe & hưu bổng nhân viên	\$ 37,727	\$ 36,223
20 Maintenance, Repair supplies, Equipment / Vật liệu bảo trì, Sửa chữa, Dụng cụ	\$ 8,259	\$ 5,208
21 Contracted services/ Dịch vụ hợp đồng	\$ 1,873	\$ 3,263
22 Utilities and Municipal Assessment/ Thuế thành phố & Điện, nước, điện thoại	\$ 34,788	\$ 27,297
23 Insurance expenses/ Chi bảo hiểm-Property, Automobile *9	\$ 13,499	\$ 16,132
24 Parish assessment/ Thuế giáo xứ đóng lên tổng giáo phận	\$ 28,055	\$ 28,264
25 Pastoral ministry, Community enrichment, Airfare Mileage/ Mục vụ, Làm phong phú cộng đồng	\$ 964	\$ 645
26 Parish education program expense/ Chi giáo dục *10	\$ 9,787	\$ 1,990
27 Liturgical expenses/ Chi phụng vụ	\$ 2,188	\$ 2,356
28 Administrative/Office expense/ Chi quản lý văn phòng *11	\$ 2,568	\$ 7,522
29 Accounting Services/ Dịch vụ kế toán	\$ 11,445	\$ 11,316
30 Professional fee/background check/ Phí dịch vụ chuyên môn *12	\$ 3,829	\$ 10,618
31 Festival Expense & New Year Rice Cake / Hội chợ giáo xứ và Bánh chung *13	\$ 29,110	\$ 4,594
32 Votive Candle Expense / Nến cầu nguyện	\$ 2,430	\$ 2,380
33 Program Expense: Women Group, other group/ Chương trình khác: Thu nhập nhà bếp, Hội mãn cô	\$ 2,985	\$ 1,434
34 Building Restoration Expense / Quỹ Tu sửa nhà Chúa. *14	\$ 25,632	\$ 372,962
35 Total parish operating expense / Tổng chi tiêu	\$ 302,080	\$ 614,673
36		
	FY 2021-2022	FY 2020-2021
37		
38 Net Profit (-Deficit)/Lợi Tức (-Thiếu)	\$ 191,792	\$ 19,983

This year financial statement format has been updated to align with the current annual archdiocese financial reporting format. Some old line item names were replaced with new ones.

See bulletin's insert for the asterisked * line items/Xem trang ghi chú được lồng vào bản tin cho các dòng chữ có dấu hoa thị*:

Fr. Minh Vu's approved and signed